

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2017

V/v ly hôn giữa chị N và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chủ và ông Nguyễn Đắc Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh L, sinh năm 1980 (có đơn xin xử vắng mặt).

ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 10 (Đội xây dựng), K5 Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Trần Anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-3-2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa do kinh tế khó khăn, vợ

chồng hay cãi cộ nhau. Anh L chơi bời, mắc nghiện ma túy, chị đã động viên, khuyên bảo nhiều lần để anh L cai nghiện nhưng không có kết quả. Năm 2013, anh L bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi anh L thi hành án phạt tù về, vợ chồng chị sống không hòa thuận, thường xuyên cãi cộ nhau. Đến tháng 4 năm 2016, anh L tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay anh L đang thi hành án phạt tù tại Đội 10 (Đội xây dựng), K5 Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: Chị và anh L có 03 con chung là Trần Anh Đ, sinh ngày 09-8-2004, Trần Anh T, sinh ngày 23-7-2007 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 29-10-2010. Hiện nay cả ba con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cả ba con và chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02-11-2017, anh Trần Anh L trình bày: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 2004. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2012, anh nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2013, anh bị bắt cải tạo tại trại giam Thanh Lâm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2016, anh lại phạm tội và hiện nay đang cải tạo tại K5 Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị N khởi kiện ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh và chị N được ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Anh Đ, sinh ngày 09-8-2004, Trần Anh T, sinh ngày 23-7-2007 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 29-10-2010. Hiện nay cả ba con đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị N. Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Hiện nay anh đang phải chấp hành án không thể đến Tòa án tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử được nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh. Mọi quyết định của Tòa án anh đều thống nhất và không có khiếu kiện gì.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết

vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn anh L; Về nuôi con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N; Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Anh L, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[3] Bị đơn anh Trần Anh L có đề nghị vì lý do đang phải chấp hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên anh xin được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị N và anh Trần Anh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-3-2004, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Anh L mắc nghiện ma túy, chị N đã động viên, khuyên bảo nhiều lần để anh L cai nghiện nhưng không có kết quả. Anh L đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay anh L đang thi hành án phạt tù. Hội đồng xét xử thấy: Chị N, anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh L, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh L có 03 con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N xin nuôi cả ba con, anh L đồng ý, cần giao ba con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị N xin nuôi con hoàn toàn là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cả ba cháu Đ, T, Đ1 là đều muốn ở với mẹ. Anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản, nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí*: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Anh L.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cả ba con chung là Trần Anh Đ, sinh ngày 09-8-2004, Trần Anh T, sinh ngày 23-7-2007 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 29-10-2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về chia tài sản, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004926 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhân